TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 02-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Lâm Anh Luyện**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Minh Biên.**
2. Bà **Trần Thị Hoài**.
- ***Thư ký phiên tòa***: **Bà Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **NGUYỄN VĂN PH** - Sinh ngày 12-4-1999; tại huyện V, tỉnh H

Nơi cư trú: Thôn Trung S, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H; Số CMND: 073455074 Công an tỉnh H cấp ngày 12-01-2020; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; Con bà: Lý Thị Ch, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt;

Bị cáo Ph bị bắt, tạm giữ từ ngày 04-02-2021 đến ngày 26-2-2021 được tại ngoại. Hiện đang tại ngoại theo Quyết định cho bảo lĩnh số 03/2021/HSST - QĐ, ngày 17-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1976; Số CMND: Công an tỉnh H cấp ngày; Địa chỉ: Thôn Trung S, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt

2. Chị **Phàn Thị Th**, sinh năm 1992; Số CMND: 073231359 Công an tỉnh H cấp ngày 10-05-2007; Địa chỉ: Thôn Trung S, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt

3. Anh **Nguyễn Duy Q**, sinh năm 1993; Số CMND: 073487507 Công an tỉnh H cấp ngày 20-05-2015. Địa chỉ: Thôn Trung S, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1996; Hôm nay vắng mặt

2. Anh **Thèn Văn H**, sinh năm 1995; Hôm nay vắng mặt
3. Anh **Lý Văn Đ**, sinh năm 1994; Hôm nay vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1999, quen một người tên N (là nam giới, không rõ họ tên đệm và địa chỉ) ở huyện Hoàng Su Ph, tỉnh H. Quá trình nhắn tin nói chuyện với nhau, Ph biết N có pháo bán. Ngày 01-02-2021. Ph dùng điện thoại di động gọi qua mạng Facebook cho N hỏi mua pháo các loại với số tiền 4.000.000 (bốn triệu đồng) để đốt vào dịp Tết nguyên đán Tân Sửu 2021. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 04-02-2021, Ph nhận được điện thoại của N gọi, hẹn Ph đến khu vực cổng trời (thuộc xã Túng S, huyện hoàng Su Ph, tỉnh H) giáp ranh với thôn Bó Đ, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H để nhận pháo. Sau khi nghe điện thoại của N, Nguyễn Văn Ph một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1-028.76, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RS đến địa điểm đã hẹn. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, N đến và giao cho Ph hai bao tải dứa bên trong có chứa pháo (bao tải màu đen chứa pháo hộp, bao tải màu xanh chứa pháo hình bóng điện). Ph mở hai bao tải dứa ra xem xác nhận là pháo, không cân khối lượng, không kiểm đếm số lượng, Ph đưa cho N số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu Việt Nam đồng) rồi chở hai bao tải chứa pháo bằng xe máy mang về nơi sơ chế chè của bố mẹ đẻ của Ph tại thôn Trung S, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H cất giấu. Khoảng 16 giờ cùng ngày, lo sợ việc cất giấu pháo tại nơi sơ chế chè bị lực lượng chức năng phát hiện, Ph một mình vác hai bao tải pháo đến vị trí đồi cây của nhà ông Nguyễn Văn D (thuộc thôn Trung S, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H) và giấu tại đó. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Ph gọi điện thoại cho Thèn Văn H sinh năm 1995; nhờ chở giúp Ph ít hàng, Ph không nói với H là chở hàng gì và không thỏa thuận trả công. Sau đó, Thèn Văn H một mình điều khiển xe mô tô BKS 23B1-522.27, nhãn hiệu Honda sang gặp Ph và chở Ph đến địa điểm cất pháo. Lúc này, Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1996; điều khiển xe mô tô BKS 23B1-476.11 chở theo sau là Lý Văn Đ, sinh năm 1994 đi qua chỗ Ph và H, Ph đã gọi Ph và Đ dừng lại nhờ chở hộ Ph ít hàng về lại nơi sơ chế chè, không nói là hàng gì. Phong và Đêm đồng ý. Phú và H đi vào đồi cây chỗ giấu pháo khiêng bao tải màu xanh đặt lên xe mô tô của H, bao tải màu đen đặt lên xe mô tô của Ph. Lúc này, lực lượng chức năng bắt quả tang và tạm giữ toàn bộ tang vật và phương tiện.

Tại biên bản mở niêm phong ngày 05-02-2021 (BL 40):

- Mở bao màu đen, bên trong có 24 hộp vỏ giấy, kích thước tương tự nhau (16,5cmx16,5cmx16,5cm); cạnh hộp có 01 đoạn dây vỏ giấy hình tròn đường kính 0,2cm, nhô ra 04cm; trên vỏ hộp ghi nhiều chữ nước ngoài, có tổng khối lượng 54,7 kg (Năm mươi bốn phẩy bảy kilogam). Gồm 02 loại cụ thể:

+ 13 (mười ba) hộp vỏ giấy màu đỏ - vàng – nâu, tổng khối lượng 29,7 kg (Hai mươi chín phẩy bảy kilogam).

+ 11 (mười một) hộp vỏ giấy màu hồng - vàng – nâu, tổng khối lượng 25kg (Hai mươi lăm kilogam).

- Mở bao màu xanh, bên trong có 940 (Chín trăm bốn mươi) vật hình bóng điện; vỏ giấy màu nâu; tổng chiều dài 6,5cm; đầu hình trụ đường kính 2,5cm, vỏ nilon màu vàng có nhiều chữ nước ngoài; trên phần hình trụ thò ra đoạn dây vỏ giấy đường kính 0,1cm, dài 30cm, tổng khối lượng 35kg (Ba mươi lăm kilogam).

Tổng khối lượng Pháo mà Ph đã vận chuyển là 89,7kg.

Tại Bản kết luận giám định số 100/KL-PC09 ngày 08-02-2021 của Phòng kĩ thuật hình sự - Công an tỉnh H (BL 44), kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1,A2,A3 là pháo nổ.

Về vật chứng vụ án:

- 22 (hai mươi hai) hộp pháo vỏ ngoài màu hồng – vàng – nâu và đỏ - vàng – nâu, kích thước: 16,5cmx16,5cmx16,5cm, có khối lượng 50,3kg (năm mươi phẩy ba kilogam) được niêm phong trong một hộp giấy bên ngoài ghi "mẫu vật còn lại của các hộp vỏ giấy vụ vận chuyển hàng cấm ngày 04-2-2021 tại Thượng S".

- *934 (chín trăm ba mươi bốn*) quả pháo hình bóng điện, vỏ màu nâu, tổng chiều dài 6,5cm, đầu hình trụ đường kính 2,5cm, có khối lượng 34,8kg (ba mươi bốn phẩy tám kilogam) được niêm phong trong một hộp giấy bên ngoài ghi "mẫu vật còn lại của các vật hình bóng điện vụ vận chuyển hàng cấm ngày 04-02-2021 tại Thượng S".

Tổng khối lượng pháo còn lại sau trích mẫu giám định là 85,1kg (tám mươi năm phẩy một kilogam). Số vật chứng trên được niêm phong và gửi tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H ngày 22-2-2021.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu tài sản gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, BKS 23H1-028.76, màu đỏ-đen-bạc, là tài sản của Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1976; HKTT: thôn Trung S, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H; là bố đẻ của Nguyễn Văn Ph). Ông Đ không biết việc Ph sử dụng xe mô tô của ông để vận chuyển pháo. Ngày 19-02-2020 ông Đ có đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Đ.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda: Wave RSX, biển kiểm soát 23B1-522.27, màu đỏ đen là tải sản chung của Thèn Văn H và vợ là Phàn Thị Th (sinh năm 1992; HKTT: xã Minh T, huyện V, tỉnh H; Đăng ký xe mang tên Phàn Thị Th). Ngày 22-02-2021, Phàn Thị Th có đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho Th.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS 23B1-476.11, màu trắng – đen, là tài sản của Nguyễn Duy Q (sinh năm 1993; HKTT: thôn Trung S, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H; là anh trai Nguyễn Văn Ph). Ngày 22-02-2021, Q có đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho Q.

- Đối với chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO mà Ph dùng để liên lạc với N, trong khi vận chuyển pháo tại khu vực đồi cây, điện thoại đã bị rơi mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy chiếc điện thoại trên.

Tại cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Ph khai nhận vào khoảng 18 giờ 00 ngày 04-02-2021, tại khu vực đồi cây thuộc thôn Trung S, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H, khi Nguyễn Văn Ph đang có hành vi vận chuyển 02 (hai) bao tải dứa bên trong có chứa pháo nổ (bao tải màu đen chứa 54,7kg loại pháo hộp và bao tải màu xanh chứa 35kg pháo hình bóng điện) với tổng khối lượng là 89,7kg đã bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm quay về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn Đ trình bày đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe mô tô không có yều bổ sung. Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của chị Phàn Thị Th, anh Nguyễn Duy Q vắng mặt tại phiên tòa, chị Th và anh Q có quan điểm đã nhận lại tài sản là 02 chiếc xe mô tô không có yều bổ sung.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của những người làm chứng đều phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhân chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội " Vận chuyển hàng cấm".

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về nơi cư trú giám sát theo dõi trong thời gian thử thách.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 79/2018/ NĐ/CP ngày 16- 5 -2018 của Chính phủ " *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ"*

Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H xử lý vật chứng: 85.1 kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định)* đựng trong:

01 thùng cát tông đã được niêm phong(theo lệnh nghi là 22 hộp pháo nổ có KT (16,5 x 16,5 x 16,5)

01 thùng cát tông đã được niêm phong(theo lệnh nhập kho là 934 quả pháo mầu nâu có KT (dài 6,5 cm đường kính 2,5 cm)

(*Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 09/NKVC-2021 Quân đội nhân dân Việt Nam và biên bản bàn giao vật chứng, ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Công an tỉnh H và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H*).

03 xe mô tô BKS 23B1-476; BKS 23B1-522.27; BKS 23H1-028.76 sau khi thu giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, các chủ sở hữu không có yêu cầu bổ sung, không đề cập giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn Ph có quan điểm nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn Ph nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt tù sớm về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp bắt tạm giam, thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 04-02-2021, tại khu vực đồi cây thuộc thôn Trung S, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H, lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang đối với Nguyễn Văn Ph đang có hành vi vận chuyển 02 (hai) bao tải dứa bên trong có chứa pháo nổ (bao tải màu đen chứa 54,7kg loại pháo hộp và bao tải màu xanh chứa 35kg pháo hình bóng điện) với tổng khối lượng là 89,7kg. Lời khai của bị cáo Ph phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhân chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản cáo trạng đã truy tố cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi phạm tội của bị cáo Phú đã vi phạm pháp luật quy định tại

điểm g khoản 1 Điều 6 Luật số 03/2016/QH14 ngày 22-11-2016 sửa đổi bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư năm 2014 quy định ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh đó là "*Kinh doanh pháo nổ*"; Tiểu mục 2.3 mục 2 phần III Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25-12-2008 về hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Ph là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo) với lỗi cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232,234,239,244,246,249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a, ...

c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a,...

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam ".

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ph không có

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình sống ở vùng đặc biệt khó khăn do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm của bị cáo Nguyễn Văn Ph là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự toàn xã hội. Do vậy cần lên mức án nghiêm minh đối với bị cáo Ph, để cho bị cáo rèn luyện, tu dưỡng bản thân, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 BLHS là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa. Bị cáo Ph có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Ph có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và theo Điều 2 Nghị

quyết số 02/2018/NQ-HĐTPTATC ngày 15-05-2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 về án treo.

[6] Bị cáo Ph sống ở vùng đặc biệt khó khăn thuộc diện được trợ giúp pháp lý, không có thu nhập ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành.

[8] Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H xử lý vật chứng: 85.1 kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định)* gồm:

[9] 01 thùng cát tông đã được niêm phong(theo lệnh nghi là 22 hộp pháo nổ có KT (16,5 x 16,5 x 16,5)

[10] 01 thùng cát tông đã được niêm phong(theo lệnh nhập kho là 934 quả pháo mầu nâu có KT (dài 6,5 cm đường kính 2,5 cm)

[11] (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 09/NKVC-2021 Quân đội nhân dân Việt Nam và biên bản bàn giao vật chứng, ngày 22 tháng 02 năm2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H).

[12] Theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 79/2018/ NĐ/CP ngày 16- 5 -2018 của Chính phủ " *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ"*

[13] 03 xe mô tô BKS 23B1-476; BKS 23B1-522.27; BKS 23H1-028.76 sau khi thu giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, các chủ sở hữu không có yêu cầu bổ sung, không đề cập giải quyết.

[14] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí hình sự. Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Đối với Thèn Văn H, Nguyễn Văn Ph và Lý Văn Đ là những người được Nguyễn Văn Ph nhờ chở hàng về xưởng chè, không biết bên trong là hàng gì và không được trả công vận chuyển. H, Ph, Đ đồng ý giúp Ph vì quen biết nhau chứ không có mục đích gì khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với H, Ph và Đ.

[17] Đối với người đàn ông tên N (Người bán pháo cho Ph theo lời khai của Ph), Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện V tách vụ việc ra để tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 79/2018/ NĐ/CP ngày 16- 5 -2018 của Chính phủ " *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ"*

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội " Vận chuyển hàng cấm". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 02-4-2021. *(bị cáo Ph bị bắt, tạm giữ từ ngày 04-02-2021 đến ngày 26-2-2021 được tại ngoại)*

Giao bị cáo Ph về Ủy ban nhân dân xã Thượng S, huyện V, tỉnh H nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H xử lý vật chứng: 85,1kg (tám mươi năm phẩy một kilogam) pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định)* gồm:

- 01 thùng cát tông đã được niêm phong(theo lệnh nghi là 22 hộp pháo nổ có KT (16,5 x 16,5 x 16,5)

- 01 thùng cát tông đã được niêm phong(theo lệnh nhập kho là 934 quả pháo mầu nâu có KT (dài 6,5 cm đường kính 2,5 cm)

(*Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 09/NKVC-2021 Quân đội nhân dân Việt Nam và biên bản bàn giao vật chứng, ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H*).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02-4-2021). Báo

cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có q lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục THA huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lâm Anh Luyện

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**